

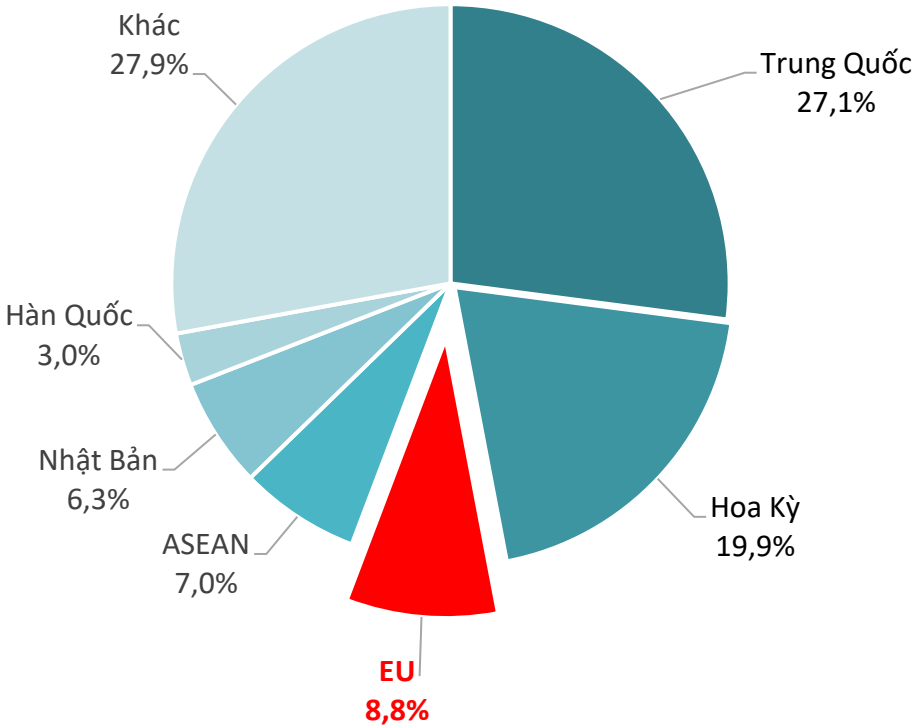


BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG EU

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 7/2026

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường EU, T7/2026

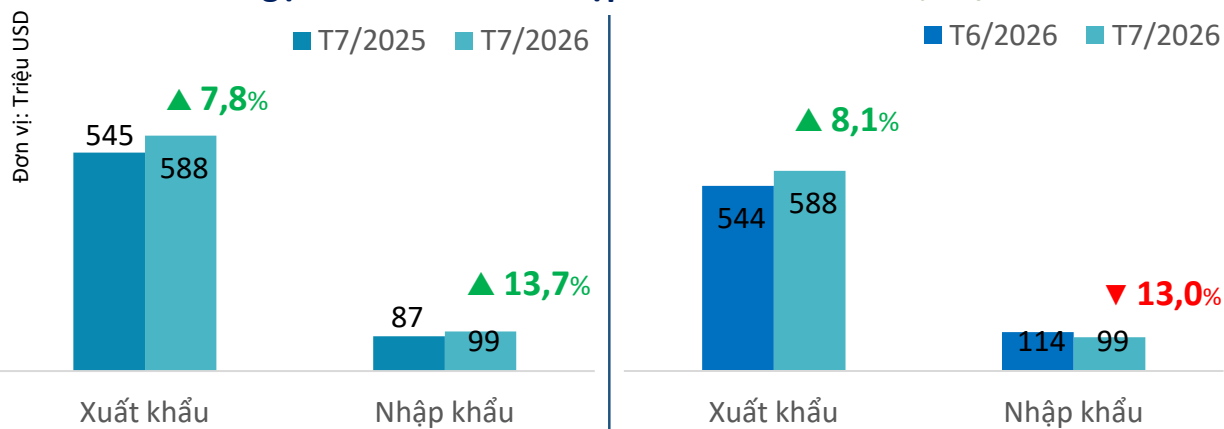


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường EU T7/2026 so với T6/2026 và T7/2025

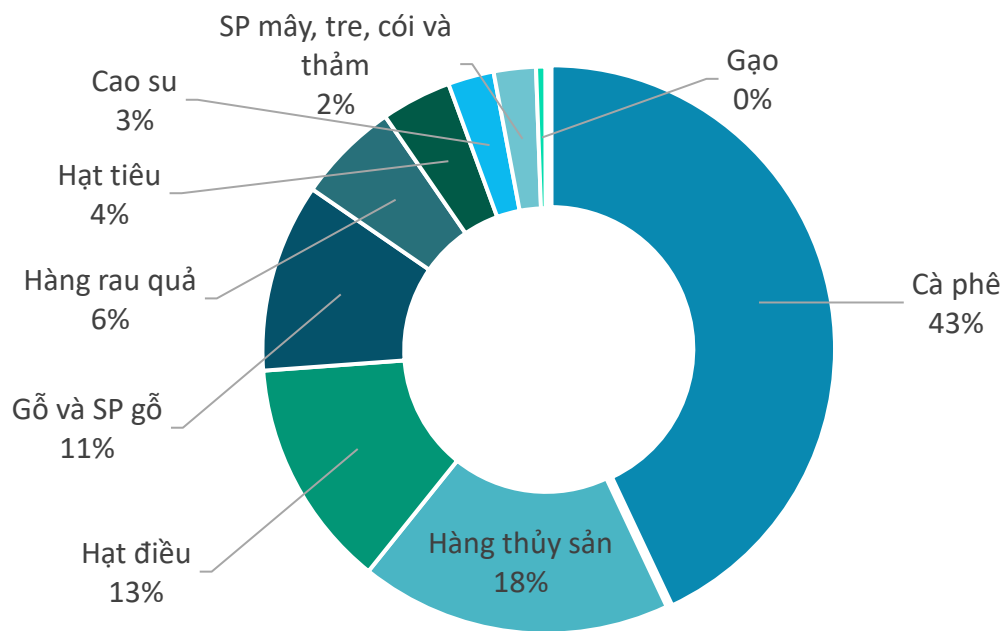
Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T6/2026	So với T7/2025
Trung Quốc	1.815	▲ 1,9%	▲ 4,3%
Hoa Kỳ	1.337	▲ 0,5%	▼ 0,6%
EU	588	▲ 0,5%	▼ 0,4%
ASEAN	467	▼ 2,1%	▼ 1,6%
Nhật Bản	425	▼ 0,5%	▼ 0,3%
Hàn Quốc	204	▼ 0,6%	▼ 0,2%
Tổng XK	6.706		

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 7/2026

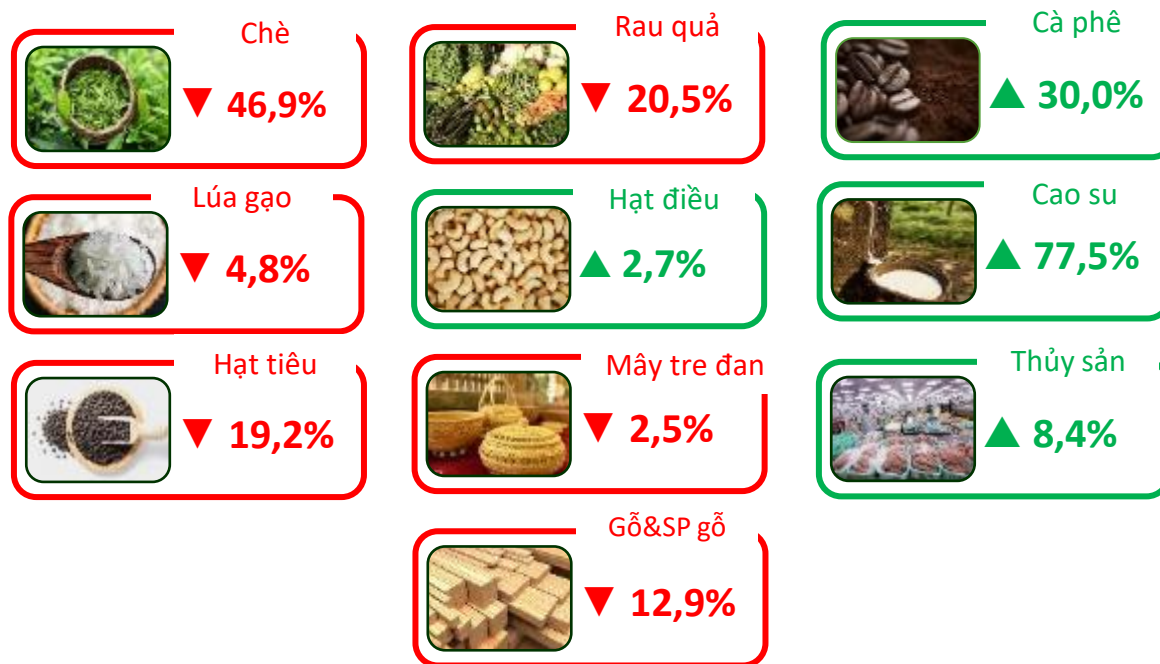
Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu NLTS VN - EU, T7/2026



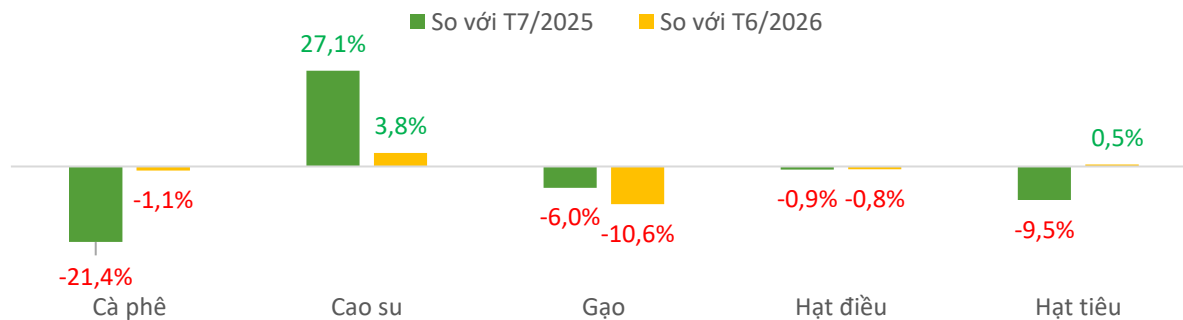
Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU, T7/2026



Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU T7/2026 so với T6/2026



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính VN sang thị trường EU T7/2026 so với T7/2025 và T6/2026



EU gia tăng kiểm soát và cảnh báo một số thực phẩm nhiễm chất cấm

EU đang tăng cường kiểm tra an toàn thực phẩm đối với cả sản phẩm lưu thông nội khối và hàng nhập khẩu. Theo Hệ thống cảnh báo nhanh về thực phẩm và thức ăn chăn nuôi của EU (RASFF), trong tháng 7–8/2026, nhiều sản phẩm liên quan đến Việt Nam bị cảnh báo do vi phạm các quy định về dư

lượng hóa chất, kim loại nặng, phụ gia thực phẩm, vi sinh vật và ghi nhãn.

Các trường hợp đáng chú ý gồm vài thiều bị phát hiện thuốc bảo vệ thực vật không được phép; quế nhiễm thủy ngân; chôm chôm có nhiều dư lượng thuốc bảo vệ thực vật; cá ngừ có nitrit; cá tra bị cảnh báo do xử lý bằng bức xạ ion hóa không được phép và phát hiện *Vibrio cholerae*; tôm có hàm lượng polyphosphate vượt mức quy định; và trà xanh chứa chất tạo màu

không được phép; một lô hạt tiêu đen xay bị phát hiện chlorpyrifos và nhân tôm không khai báo dị nguyên trứng trên nhãn. Nhiều vụ việc được EU đánh giá ở mức nghiêm trọng hoặc có nguy cơ tiềm ẩn; một số lô hàng đã bị từ chối ngay tại biên giới.

Nguồn: moit.gov.vn



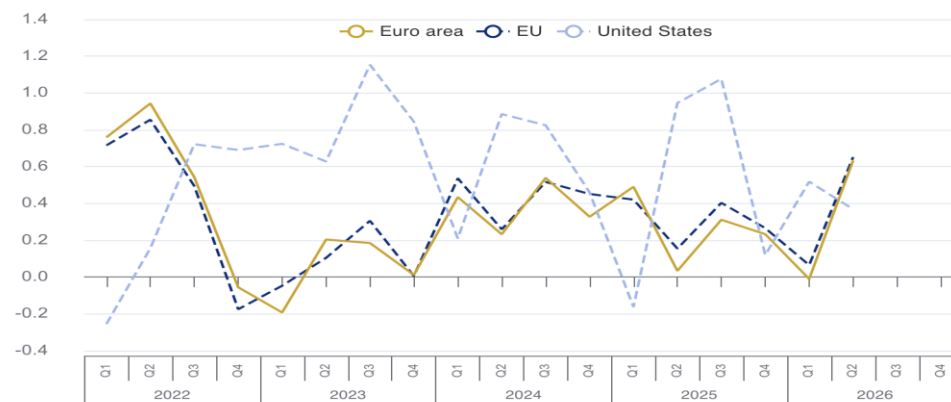
Kinh tế EU tăng trưởng 0,7% trong quý II/2026

Theo số liệu Eurostat công bố ngày 7/9/2026, GDP của EU tăng 0,7% trong quý II/2026 so với quý trước, khu vực đồng euro tăng 0,6%. Kết quả này cho thấy hoạt động kinh tế được cải thiện so với quý I/2026. So với cùng kỳ năm 2025, GDP quý II tăng 1,4% tại EU và 1,2% tại khu vực đồng euro. Trong số các quốc gia thành viên, Ireland ghi nhận mức tăng GDP theo quý cao nhất, đạt 10,2%, tiếp theo là Slovenia (1,8%) và Lithuania (1,7%); Austria là quốc gia duy nhất ghi nhận GDP giảm, ở mức 0,1%.

Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ thương mại và tiêu dùng hộ gia đình. Trong quý II, xuất khẩu của EU tăng 3,2% so với quý trước, cao hơn mức tăng 1,6% của nhập khẩu, qua đó xuất khẩu ròng đóng góp khoảng 0,8 điểm phần trăm vào tăng trưởng GDP của EU. Chi tiêu tiêu dùng hộ gia đình tăng 0,4%, đóng góp thêm 0,2 điểm phần trăm, trong khi đầu tư cố định đóng góp 0,1 điểm phần trăm. Thị trường lao động duy trì ổn định, số người có

việc làm tại EU tăng 0,1% so với quý trước, lên khoảng 221,4 triệu người; việc làm tăng 0,4% so với cùng kỳ năm trước.

GDP growth rates over the previous quarter
% change, based on seasonally adjusted data



Nguồn: ec.europa.eu

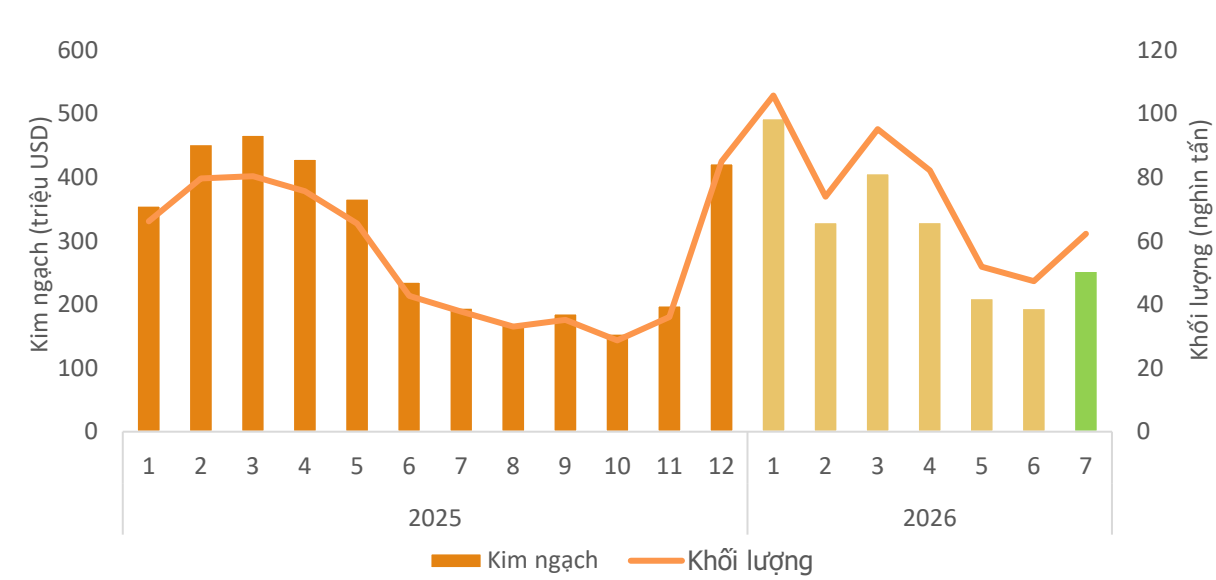


TIN LIÊN QUAN



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2026



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T7/2026

KIM NGẠCH

252,7 triệu USD

↗ Tăng **30%** so với T6/2026

↗ Tăng **29,5%** so với T7/2025

⬇ Thấp hơn **49,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Giá trị xuất khẩu 7 tháng năm 2026 đạt **2,214 tỷ USD**, đạt **61%** kim ngạch 2025.

KHỐI LƯỢNG

62,2 nghìn tấn

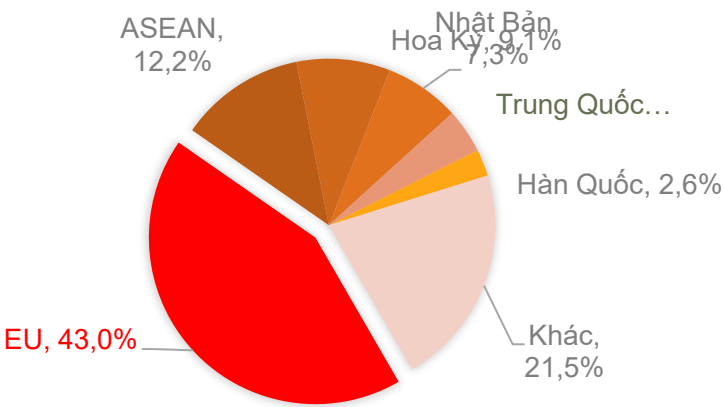
↗ Tăng **31,5%** so với T6/2026

↗ Tăng **64,7%** so với T7/2025

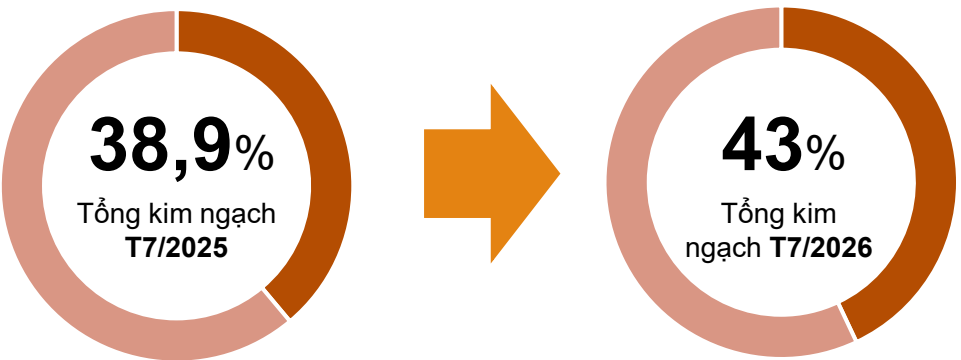
↗ Cao hơn **6,7 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Khối lượng xuất khẩu 7 tháng năm 2026 đạt **518,3 nghìn tấn**, đạt **77,9%** lượng năm 2025.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T7/2026



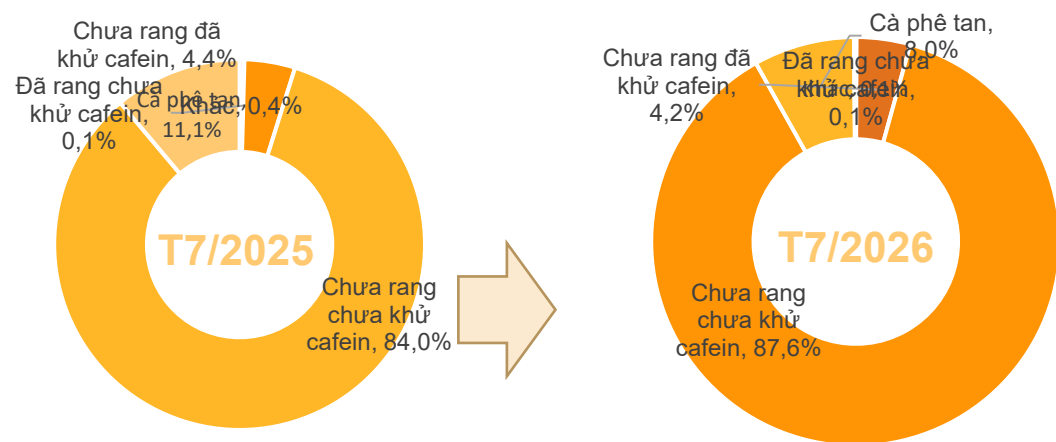
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T7/2026



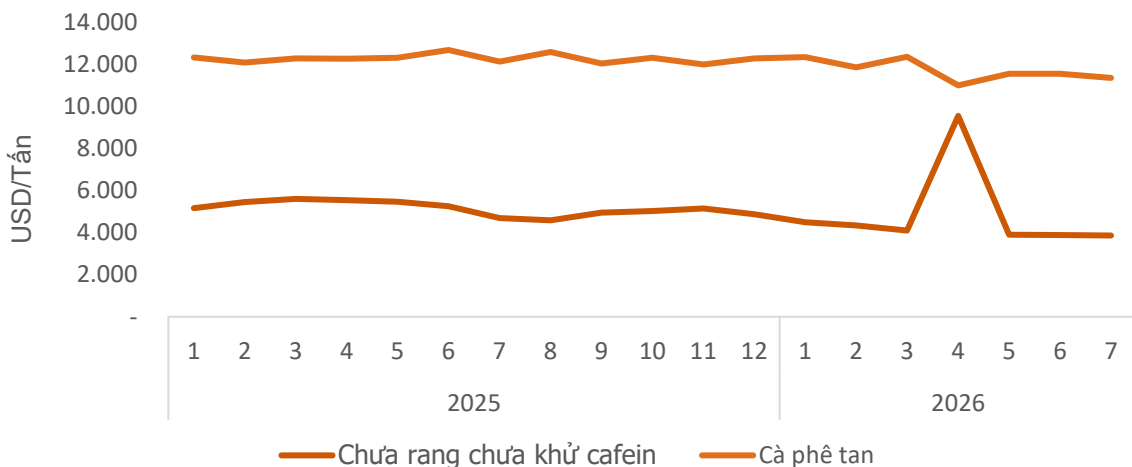


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2026



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T7/2026



Nguồn: Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T7/2026



Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **224,2** Triệu USD
Tăng **33,3%** so với T6/2026
Tăng **35,9%** so với T7/2025



Cà phê tan

Kim ngạch: **20,4** Triệu USD
Tăng **24,2%** so với T6/2026
Giảm **6,5%** so với T7/2025



Chưa rang đã khử caffein

Kim ngạch: **10,9** Triệu USD
Giảm **10,1%** so với T6/2026
Tăng **24,9%** so với T7/2025

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **11.348** USD/tấn; **giảm 1,7%** so với tháng trước, và **giảm 6,4%** so với cùng kỳ năm 2025.

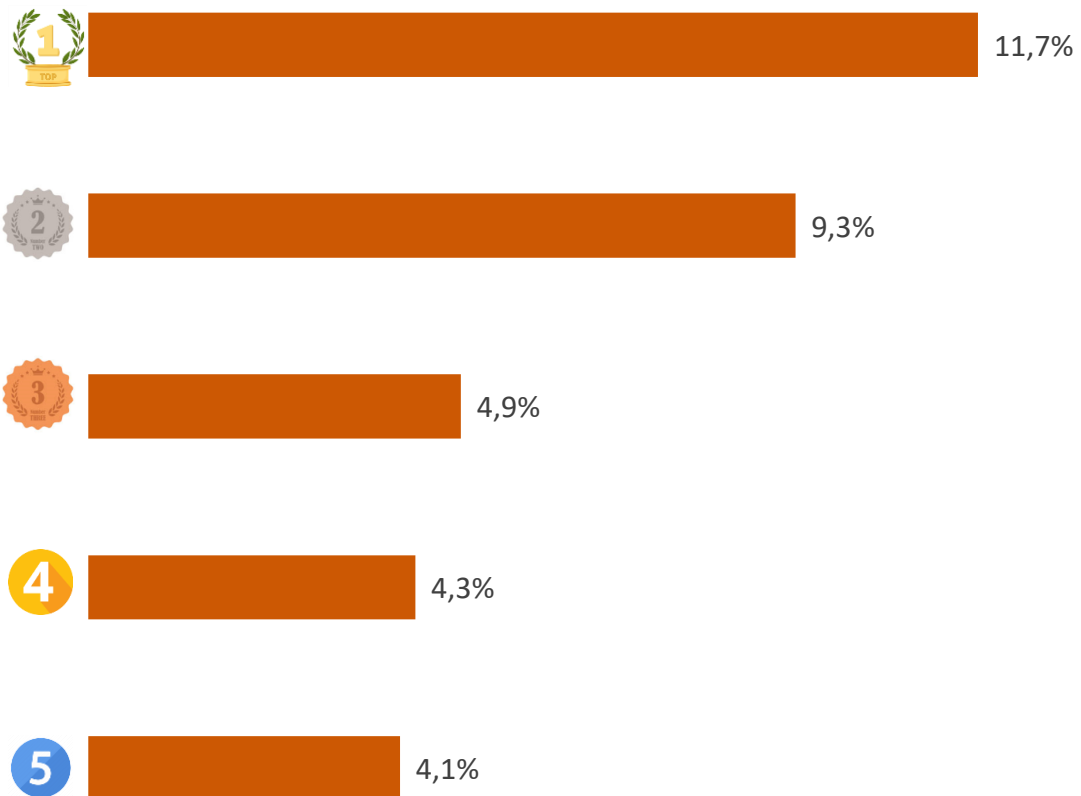
Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở **3.860** USD/tấn; **giảm 0,7%** so với tháng trước, và **giảm 17,8%** so với cùng kỳ năm 2025.

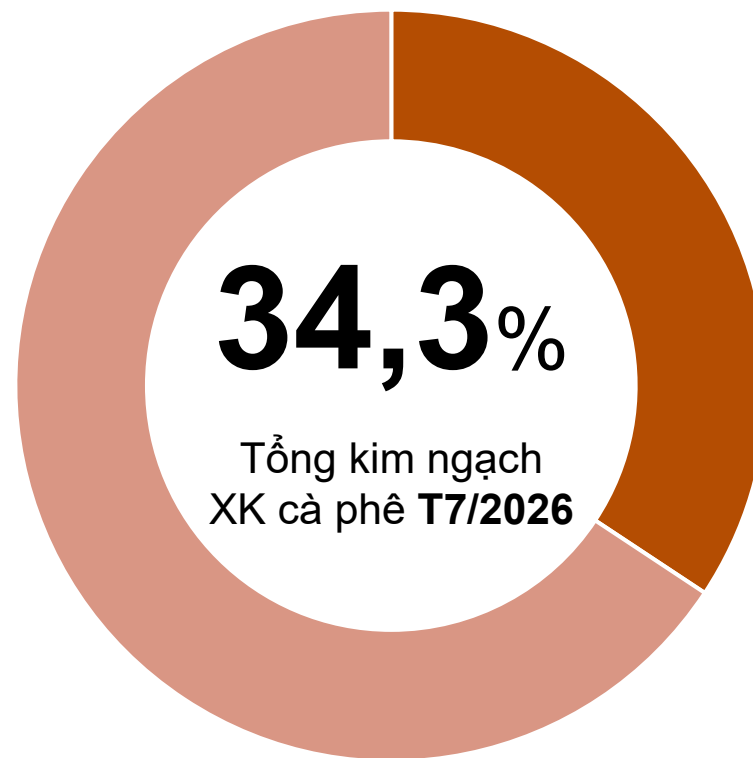


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T7/2026





Theo Reuters, giá Arabica đang phục hồi và tiến sát mức cao nhất trong ba tuần trong bối cảnh nguồn cung giao ngay tiếp tục khan hiếm. Tồn kho arabica được ICE chứng nhận giảm xuống 231.340 bao, thấp nhất trong khoảng 2,75 năm, trong khi tồn kho robusta tăng lên 4.537 lô, cao nhất trong năm tháng.

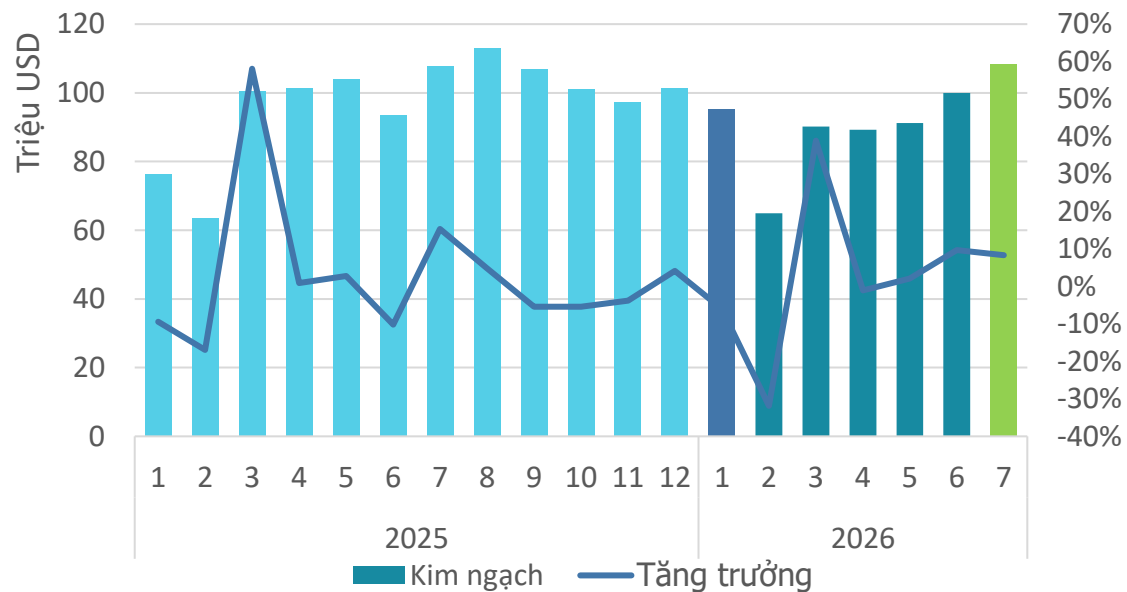
Tại châu Âu, dữ liệu của ECF cho thấy lượng cà phê tại các kho cảng lớn đạt 7,37 triệu bao vào cuối tháng 6, tăng 3,06% so với tháng trước nhưng giảm 6,94% so với cùng kỳ năm 2023; trong đó Robusta chiếm 2,98 triệu bao, Arabica tự nhiên 1,96 triệu bao và arabica chế biến ước 2,43 triệu bao. Tính cả lượng cà phê được chứng nhận tại các kho đạt chuẩn ở New York và London, tổng dự trữ hiện chỉ đủ đáp ứng gần bảy tuần rang xay, tương đương khoảng một nửa mức thường được xem là an toàn đối với thị trường châu Âu, dù vẫn cao hơn mức 6,40 triệu bao ghi nhận vào tháng 3/2024.





Thủy sản

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2026



Kết quả xuất khẩu Thủy sản sang thị trường EU, T7/2026

KIM NGẠCH

108,4 triệu USD



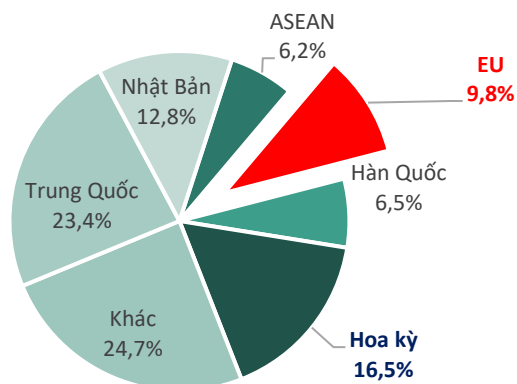
➔ Tăng **8,4%** so với T6/2026

➔ Tăng **0,5%** so với T7/2025

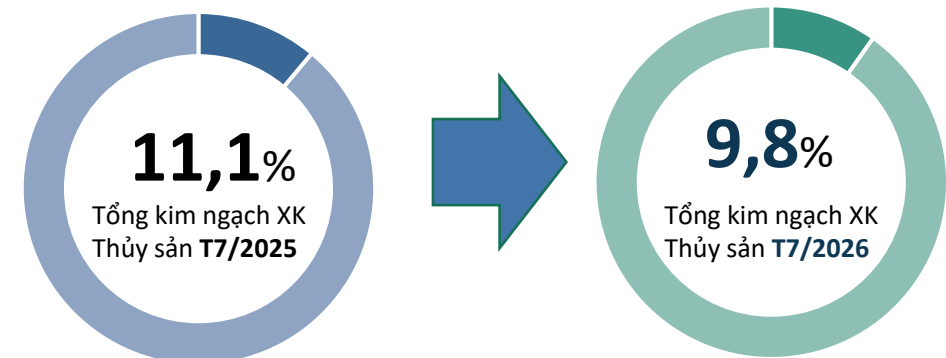
▲ Cao hơn **11,2 triệu USD** so với bình quân năm 2025

❖ Lũy kế 7 tháng 2026 đạt **639,1** triệu USD, Đạt **54,8%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường EU, T7/2026



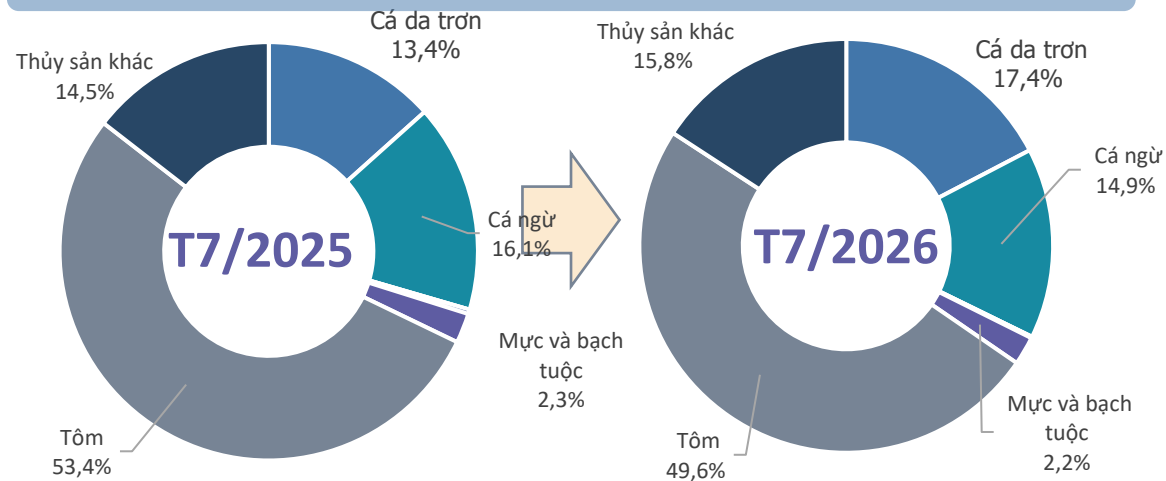
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường EU, T7/2026



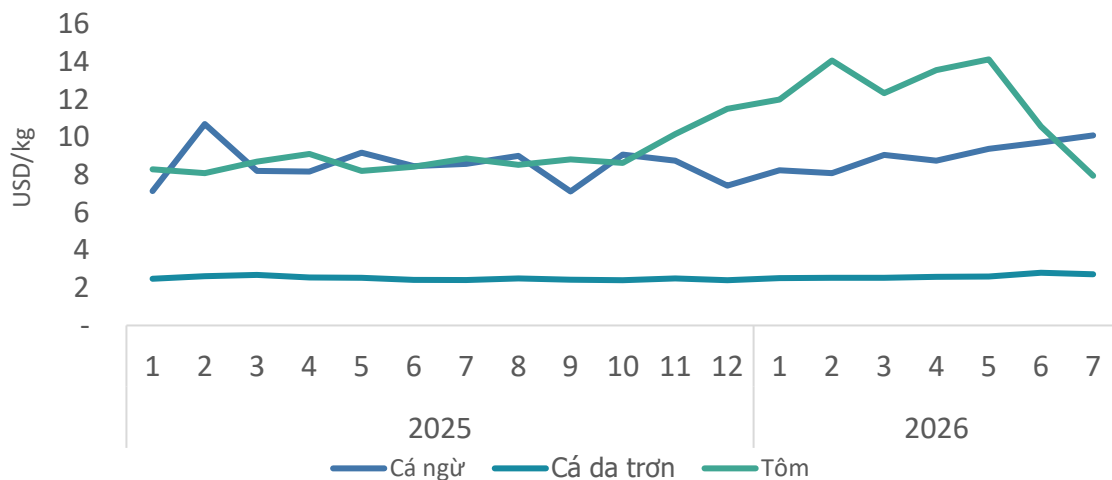


Thủy sản

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2026



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T7/2026



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU, T7/2026



Tôm

Kim ngạch: **53,5** Triệu USD
Tăng **15,8%** so với T6/2026
Giảm **6,4%** so với T7/2025



Cá da trơn

Kim ngạch: **18,7** Triệu USD
Giảm **5,5%** so với T6/2026
Tăng **30,6%** so với T7/2025



Cá ngừ

Kim ngạch: **16,1** Triệu USD
Tăng **20,8%** so với T6/2026
Giảm **7,0%** so với T7/2025

Cá ngừ

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **10,1** USD/kg; **tăng 3,9%** so với tháng trước; và **tăng 17,5%** so với cùng kỳ năm 2025.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **2,7** USD/kg; **Giảm 3,1%** so với tháng trước; và **tăng 12,4%** so với cùng kỳ năm 2025.

Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **7,9** USD/kg; **Giảm 24,8%** so với tháng trước; và **Giảm 10,4%** so với cùng kỳ năm 2025.

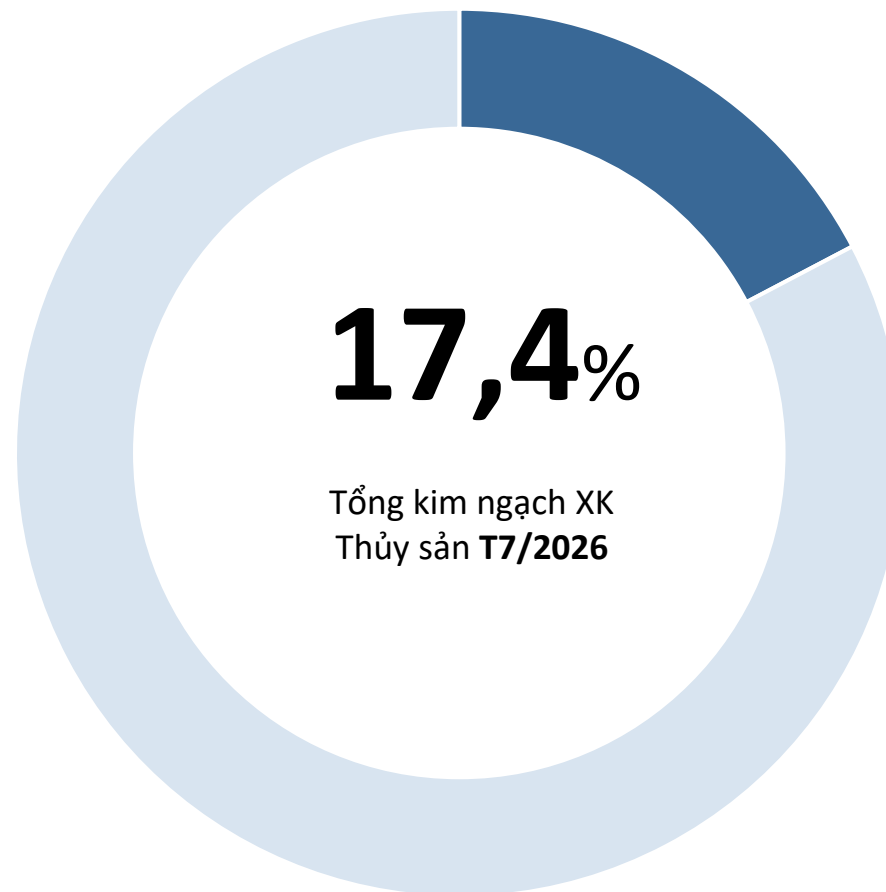


Thủy sản

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu Thủy sản
sang thị trường EU, T7/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu Thủy sản
sang thị trường EU, T7/2026



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN EU

Nguồn cung cá từ Nga sang EU tăng

Trong tháng 6/2026, xuất khẩu cá từ Nga sang EU đạt 74,9 triệu euro, mức cao nhất kể từ tháng 11/2024, tăng 1,7 lần so với tháng trước và cao hơn 22% so với cùng kỳ năm 2025. Đức là thị trường nhập khẩu lớn nhất với 42,3 triệu euro, tiếp đến là Pháp 14,4 triệu euro, Hà Lan 8,4 triệu euro, Ba Lan 4,4 triệu euro và Đan Mạch 2,6 triệu euro.

Phi lê và thịt cá chiếm phần lớn kim ngạch, đạt 60,6 triệu euro, tăng 1,8 lần so với tháng 5, chủ yếu là phi lê cá minh thái Alaska và cá tuyết đông lạnh. EU cũng nhập 10,8 triệu euro cá đông lạnh từ Nga, chủ yếu là cá tuyết, tăng 7%; trong khi thủy sản chế biến đạt 3,2 triệu euro, tăng 2,3 lần. Nhập khẩu cá bơn và cá tươi, ướp lạnh cũng tăng mạnh lên 361.000 euro.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, EU nhập khẩu thủy sản từ Nga đạt 352,2 triệu euro, giảm 8% so với cùng kỳ năm trước.



Tin liên quan

Nguồn: Vasep

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN EU

PPWR chính thức áp dụng tại EU từ 12/8/2026

Từ ngày 12/8/2026, Quy định EU về bao bì và chất thải bao bì (PPWR) chính thức được áp dụng. Với doanh nghiệp thủy sản, yêu cầu đáng chú ý nhất hiện nay là kiểm soát PFAS trong bao bì tiếp xúc thực phẩm và bảo đảm đầy đủ hồ sơ kỹ thuật, tuyên bố phù hợp từ nhà cung cấp.

PFAS là nhóm hóa chất flo hóa được sử dụng để tạo khả năng chống nước, chống dầu và chống thấm cho bao bì. Trong ngành thủy sản, PFAS có thể xuất hiện trong màng barrier, giấy phủ, pad/liner hoặc vật liệu tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Vì vậy, doanh nghiệp cần rà soát kỹ túi chân không, khay nhựa, màng nhiều lớp và các loại bao bì chức năng.

Từ giai đoạn 2028–2030, EU sẽ tiếp tục siết các yêu cầu về giảm khoảng trống bao bì, khả năng tái chế và hàm lượng nhựa tái chế. Doanh nghiệp nên sớm lập danh mục bao bì theo từng sản phẩm, yêu cầu nhà cung cấp chứng minh mức PFAS phù hợp và ưu tiên chuyển đổi các loại bao bì đa lớp, khó tái chế.



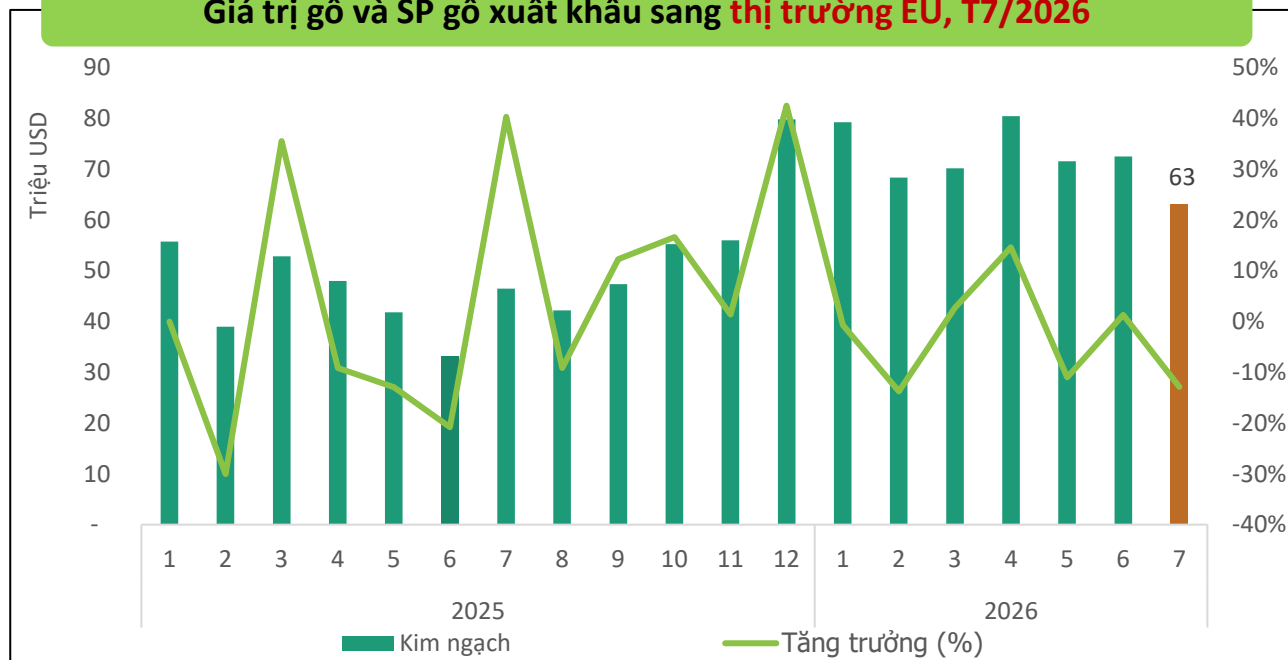
Tin liên quan

Nguồn: Vasep



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T7/2026

KIM NGẠCH



63

triệu USD

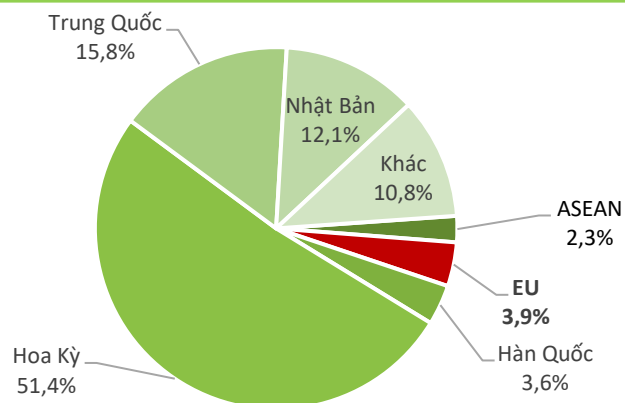
↘ Giảm **12,9%** so với T7/2026

↗ Tăng **36,0%** so với T7/2025

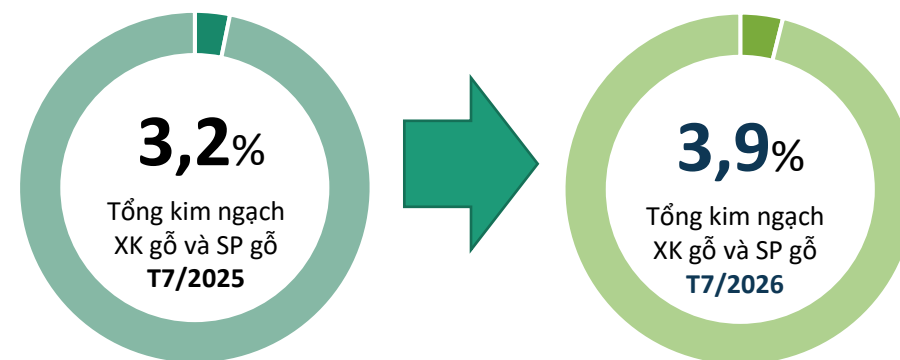
↑ Cao hơn **13,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 7 tháng đầu năm 2026 đạt **505,4** triệu USD, đạt **84,6%** kim ngạch năm 2025

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T7/2026



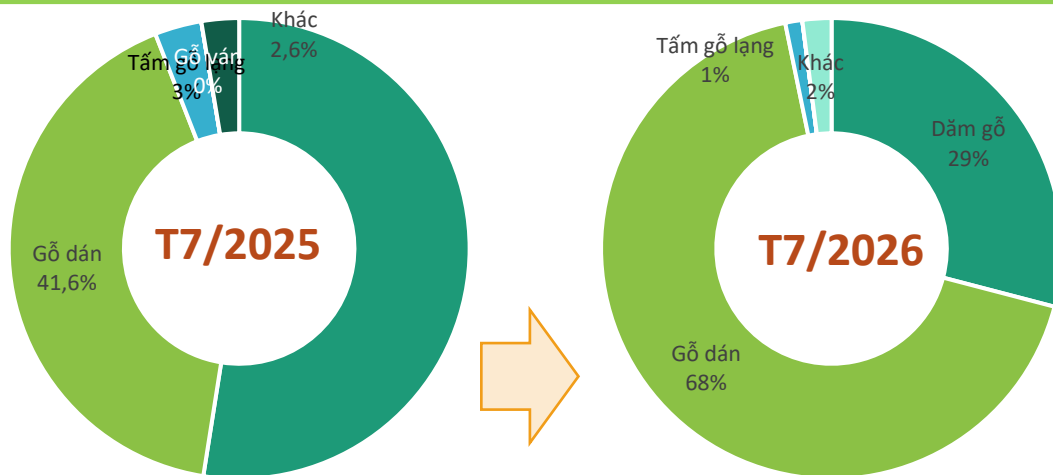
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T7/2026



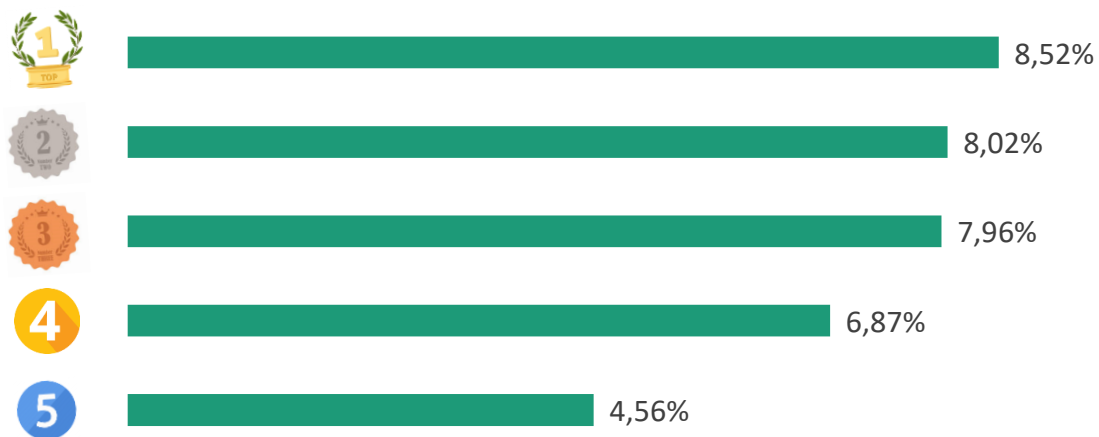


GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2026



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T7/2026



Gỗ dán

Kim ngạch: **21,1** triệu USD
Giảm **3%** so với T7/2026
Tăng **2,1** lần so với T7/2025



Dăm gỗ

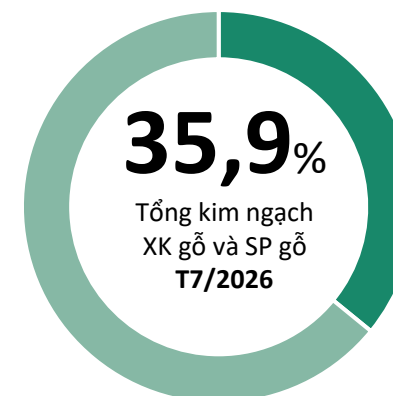
Kim ngạch: **9,0** triệu USD
Giảm **46%** so với T7/2026
Tăng **6%** so với T7/2025



Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **371** nghìn USD
Giảm **18%** so với T7/2026
Giảm **31%** so với T7/2025

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T7/2026





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ EU

Trong nửa đầu năm 2026, Liên minh Châu Âu (EU) đã nhập khẩu 867.000 tấn gỗ nhiệt đới và đồ nội thất gỗ, tăng 14% so với cùng kỳ năm 2025; kim ngạch đạt 1,80 tỷ USD, tăng 9%. Riêng trong quý II năm 2026, lượng nhập khẩu đạt 455.000 tấn, tăng 17% so với cùng kỳ năm trước và tăng 11% so với quý I năm 2026. Tuy nhiên, mức tăng này chỉ tập trung chủ yếu ở các loại ván ép và sàn gỗ.

Ván ép nhiệt đới là nhóm sản phẩm tăng mạnh nhất, đạt 270.700 m³, tăng 101%; kim ngạch đạt 168,6 triệu USD, tăng 75%. Trong đó, nhập khẩu từ Việt Nam tăng gần 7 lần lên 97.100 m³, chiếm hơn một phần ba tổng lượng ván ép nhiệt đới nhập khẩu của EU. Sàn gỗ nhiệt đới cũng tăng 130% lên 34.100 tấn, trong khi nhập khẩu đồ nội thất gỗ từ các nước khác giảm 2% về lượng xuống 165.000 tấn và giảm 5% về giá trị xuống 689 triệu USD.



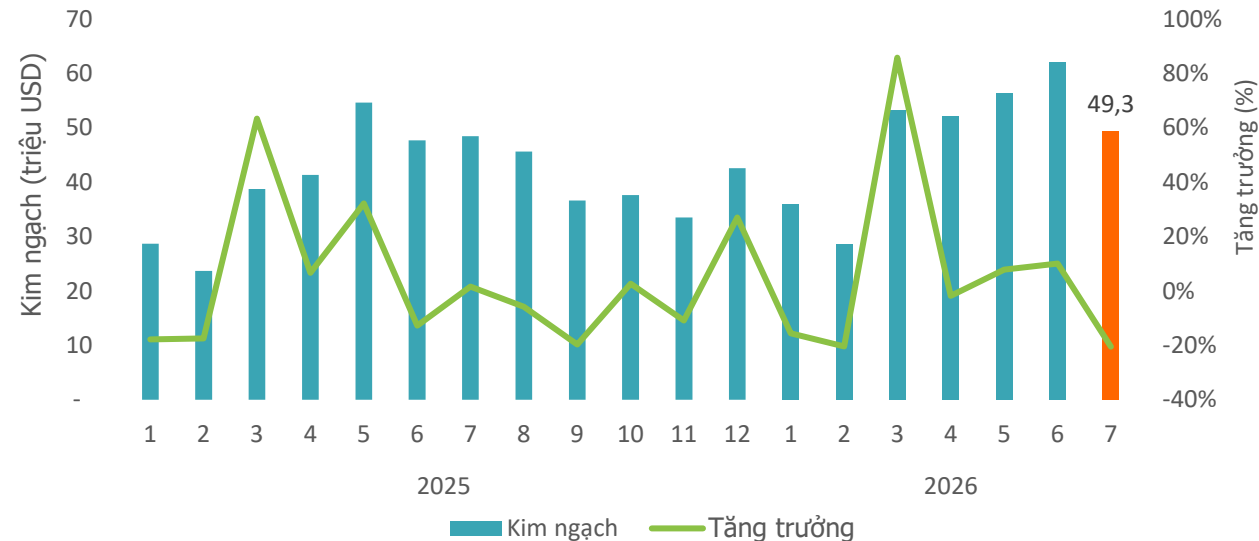
TIN LIÊN QUAN

Nguồn: ITTO



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T7/2026

KIM NGẠCH



49,3

triệu USD

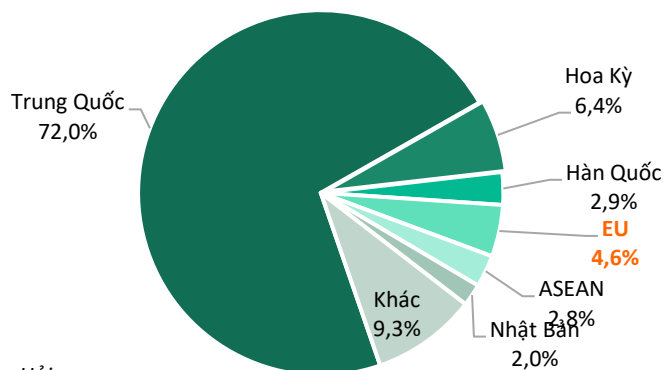
Giảm **20,5%** so với T6/2026

Tăng **1,7%** so với T7/2025

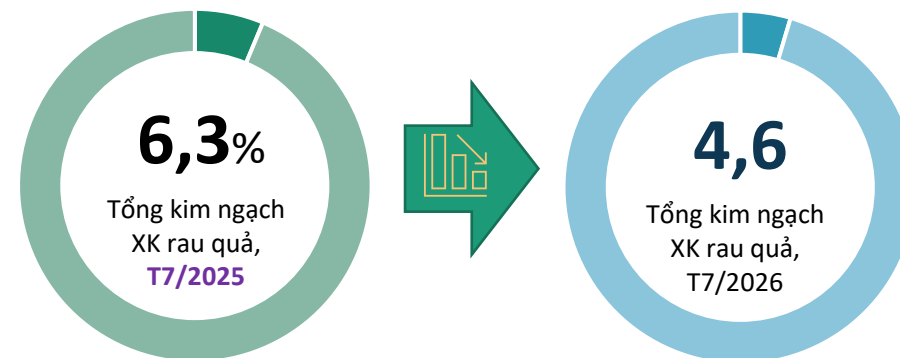
Cao hơn **9,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 7 tháng năm 2026 đạt **337,6 tr.USD**, đạt **70,4%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường EU, T7/2026



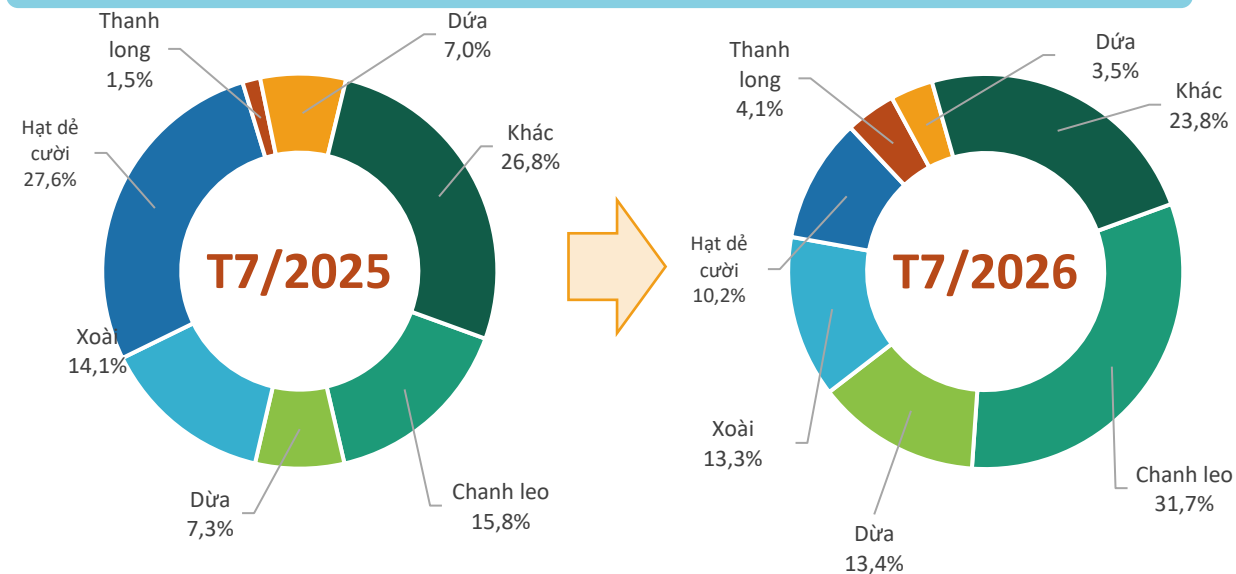
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường EU, T7/2026





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2026



Xoài

Kim ngạch: **6,5** triệu USD
Giảm **6,2%** so với T6/2026
Giảm **4,4%** so với T7/2025



Hạt dẻ cười

Kim ngạch: **5,0** triệu USD
Giảm **14,1%** so với T6/2026
Giảm **62,4%** so với T7/2025



Chanh leo

Kim ngạch: **15,6** triệu USD
Giảm **41,5%** so với T6/2026
Tăng **103,7%** so với T7/2025



Dừa

Kim ngạch: **6,6** triệu USD
Tăng **0,3%** so với T6/2026
Tăng **87,9%** so với T7/2025



Thanh long

Kim ngạch: **2,0** triệu USD
Tăng **20,7%** so với T6/2026
Tăng **187,9%** so với T7/2025



Dứa

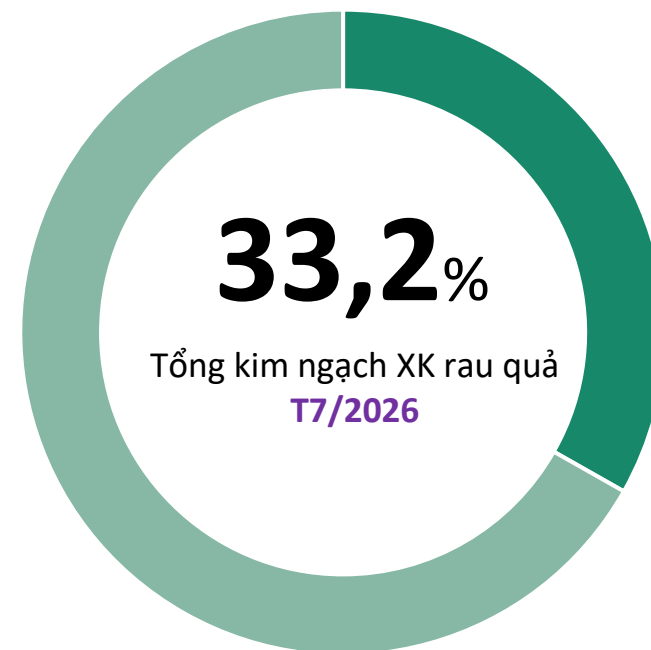
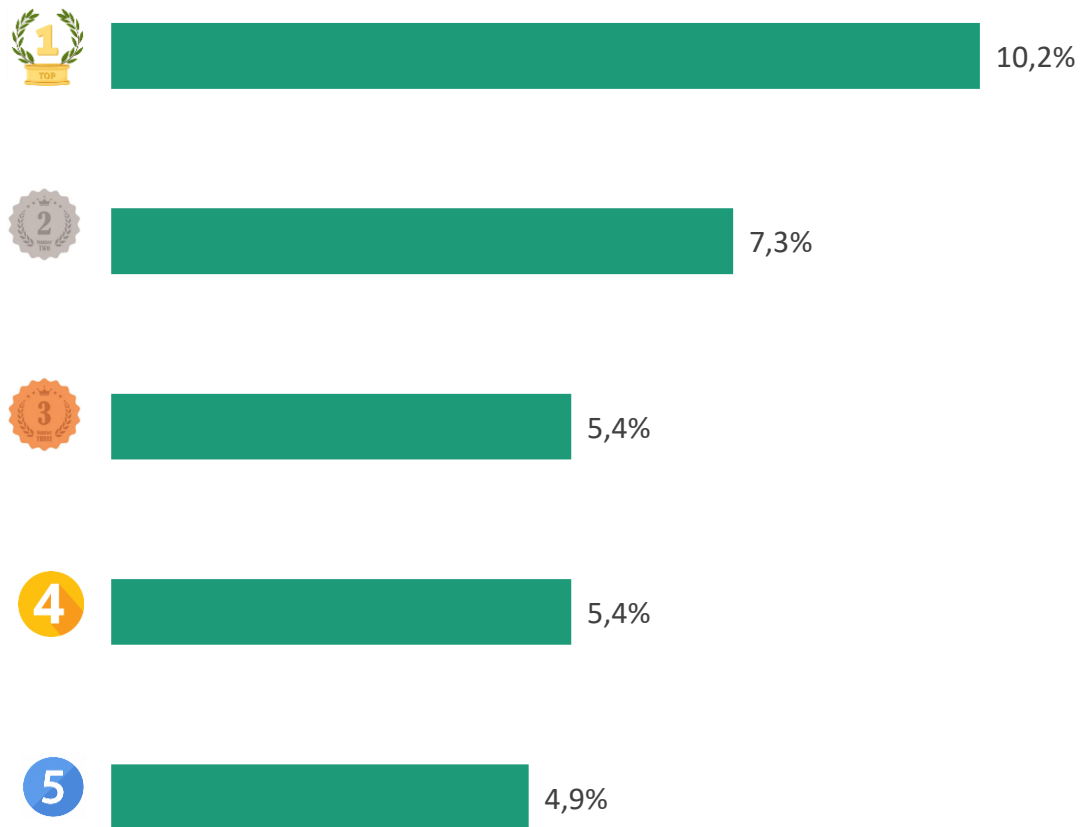
Kim ngạch: **1,7** triệu USD
Giảm **26,7%** so với T6/2026
Giảm **49,3%** so với T7/2025



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu rau quả
sang thị trường EU, T7/2026

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường EU, T7/2026



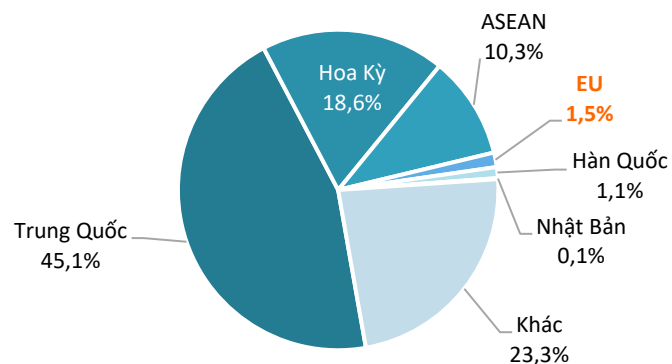


RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T7/2026



Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T7/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T7/2026

KIM NGẠCH

4,0
triệu USD



Tăng **2,4%** so với T6/2026

Tăng **86,9%** so với T7/2025

Thấp hơn **0,56 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 7 tháng năm 2026 đạt **30,7 triệu USD**, đạt **56,5%** kim ngạch 2025

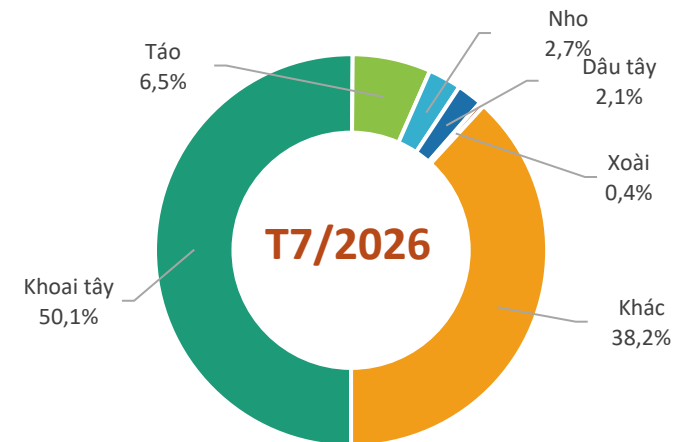
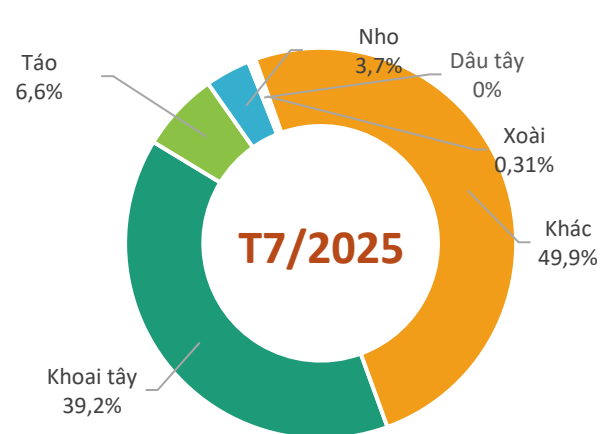
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T7/2026





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T7/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T7/2026



Khoai tây

Kim ngạch: **2,0** triệu USD

Tăng **12,3%** so với T6/2026

Tăng **138,8%** so với T7/2025



Táo

Kim ngạch: **257,2** nghìn USD

Giảm **57,2%** so với T6/2026

Tăng **84,2%** so với T7/2025



Nho

Kim ngạch: **108,4** nghìn US

Tăng **41,8%** so với T6/2026

Tăng **36,3%** so với T7/2025



EU cảnh báo vi phạm an toàn thực phẩm đối với vải thiều và chôm chôm Việt Nam

Trong tháng 7 và tháng 8/2026, Hệ thống cảnh báo nhanh về thực phẩm và thức ăn chăn nuôi của Liên minh châu Âu (RASFF) đã ghi nhận 2 trường hợp cảnh báo đối với rau quả có xuất xứ từ Việt Nam. Cụ thể, vải thiều (Mã RASFF 2026.7466) bị Cộng hòa Séc cảnh báo do phát hiện thuốc bảo vệ thực vật không được phép sử dụng; trong khi chôm chôm (Mã RASFF 2026.5988) bị Hà Lan cảnh báo do phát hiện dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, với mức độ vụ việc được đánh giá là nghiêm trọng.

Trước tình hình này, Thương vụ Việt Nam tại Bỉ, Luxembourg và EU khuyến nghị doanh nghiệp xuất khẩu tăng cường kiểm soát từ khâu nguyên liệu, quy trình sản xuất đến dư lượng thuốc bảo vệ thực vật; thường xuyên cập nhật các quy định mới của EU, đồng thời chủ động kiểm nghiệm sản phẩm trước khi xuất khẩu nhằm giảm nguy cơ bị cảnh báo, thu hồi hoặc từ chối nhập khẩu.

Bên cạnh yêu cầu về an toàn thực phẩm, từ ngày 12/8/2026, EU chính thức áp dụng các quy định mới về bao bì và chất thải bao bì. Điều này đặt ra yêu cầu mới đối với doanh nghiệp xuất khẩu trong việc điều chỉnh vật liệu và quy cách đóng gói phù hợp với tiêu chuẩn môi trường của thị trường EU.

Nguồn: Danviet.vn

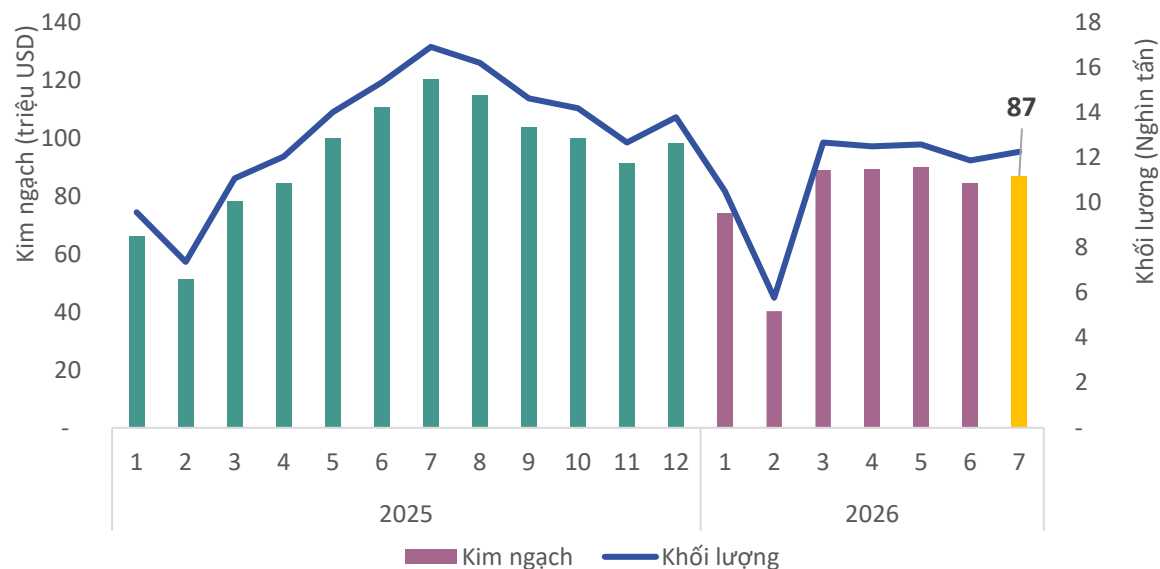


Tin liên quan

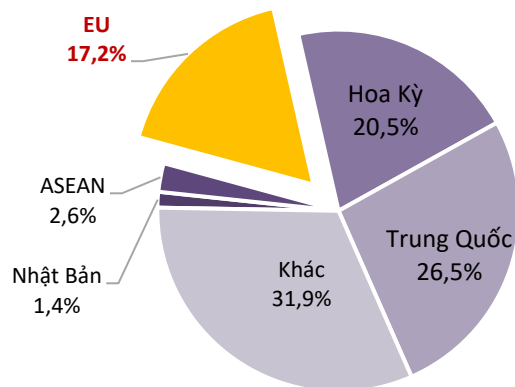


HẠT ĐIỀU

Khối lượng và giá trị hạt điều xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2026



Tỷ trọng giá trị hạt điều của Việt Nam sang thị trường EU, T7/2026



Kết quả xuất khẩu hạt điều sang thị trường EU, T7/2026

KIM NGẠCH

86,8 triệu USD

↗ Tăng **2,7%** so với T6/2026

↘ Giảm **12,6%** so với T7/2025

↓ Thấp hơn **6,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 07 tháng năm 2026 đạt **553 triệu USD**, đạt **49,5%** kim ngạch năm 2025

KHỐI LƯỢNG

12,2 nghìn tấn

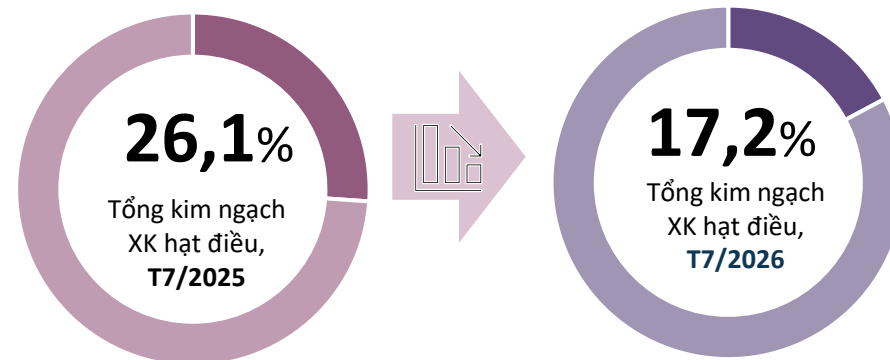
↗ Tăng **3,2%** so với T6/2026

↘ Giảm **1,0%** so với T7/2025

↓ Thấp hơn **898 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 07 tháng năm 2026 đạt **78 nghìn tấn**, đạt **49,5%** khối lượng năm 2025

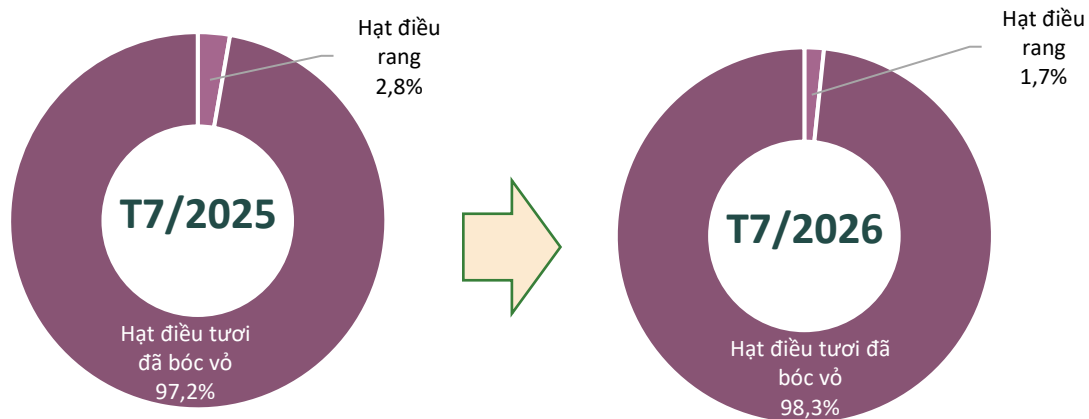
Biến động tỷ trọng giá trị hạt điều của VN sang thị trường EU, T7/2026



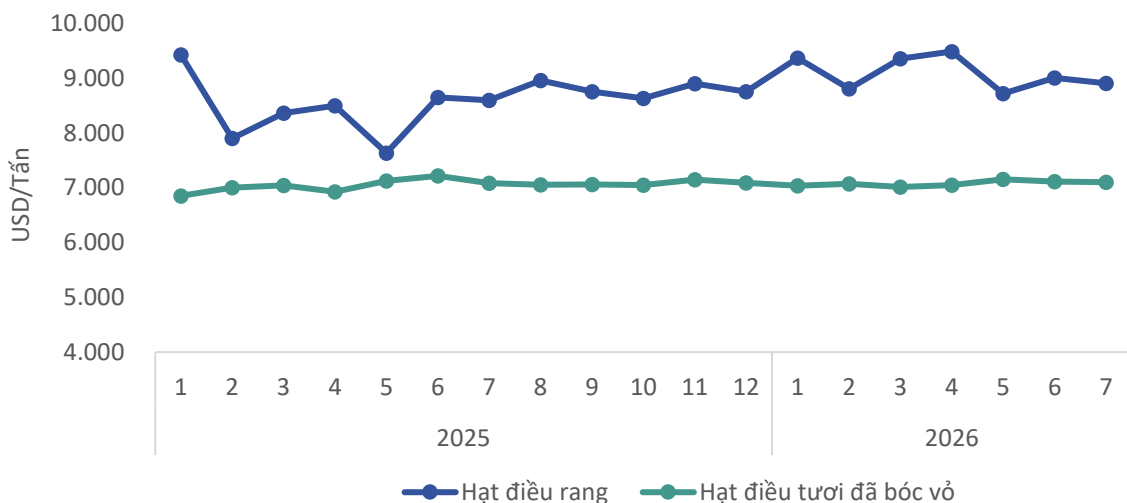


HẠT ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại hạt điều xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2026



Giá hạt điều xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T7/2026



Kết quả xuất khẩu hạt điều sang thị trường EU, T7/2026



Hạt điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **85,35** triệu USD

Tăng **4,8%** so với T6/2026

Giảm **27,0%** so với T7/2025



Hạt điều rang

Kim ngạch: **1,45** triệu USD

Giảm **52,6%** so với T6/2026

Giảm **56,2%** so với T7/2025

Hạt điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **7.102** USD/tấn; **giảm 0,2%** so với tháng trước; và **tăng 0,3%** so với cùng kỳ năm 2025.

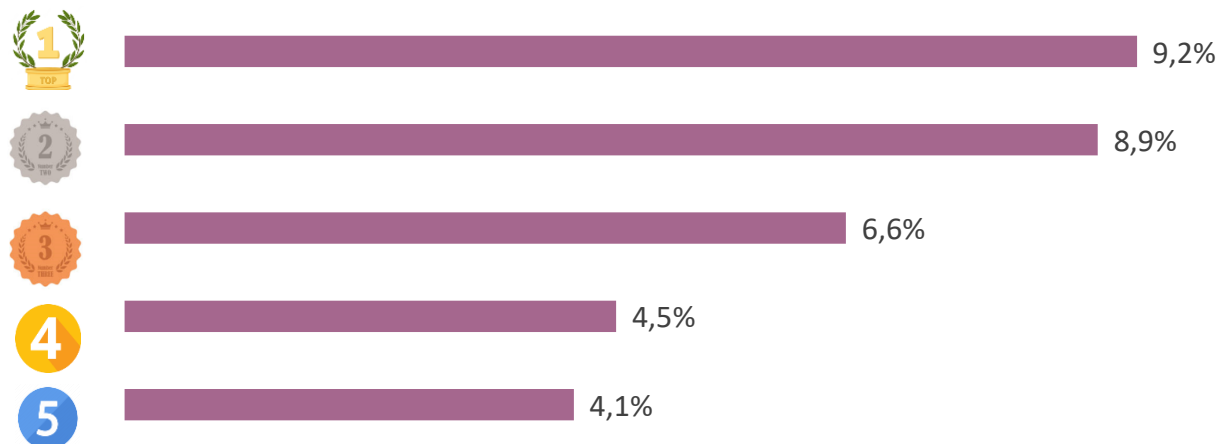
Hạt điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **8.902** USD/tấn **giảm 1,1%** so với tháng trước; và **tăng 3,6%** so với cùng kỳ năm 2025.

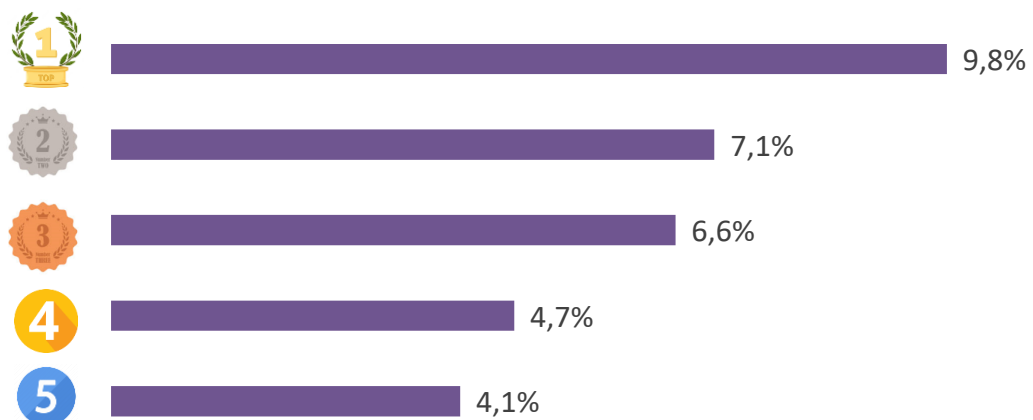


HẠT ĐIỀU

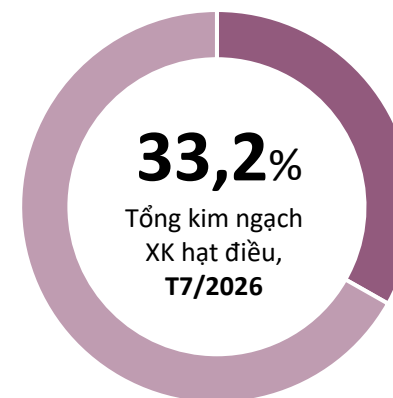
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2026



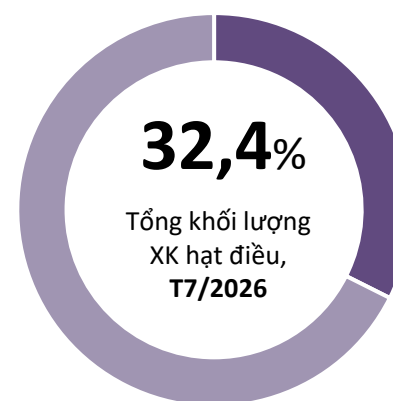
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2026



Châu Âu khảo sát chuỗi sản xuất hạt điều tại Campuchia

Ngành điều Campuchia đang thu hút sự quan tâm ngày càng lớn từ thị trường châu Âu khi đoàn nhà nhập khẩu và mua hàng từ 7 quốc gia châu Âu trực tiếp khảo sát chuỗi chế biến điều tại tỉnh Stung Treng. Doanh nghiệp địa phương đã đầu tư dây chuyền tự động với công suất khoảng 10 tấn/ngày và xuất khẩu sang Anh, Nhật Bản, Đức, Israel.

Việc mở rộng chế biến, liên kết thu mua với nông dân và thúc đẩy đơn hàng trực tiếp cho thấy Campuchia đang chuyển dần từ xuất khẩu điều thô sang sản phẩm chế biến có giá trị gia tăng cao, qua đó nâng vị thế trong chuỗi giá trị điều quốc tế.

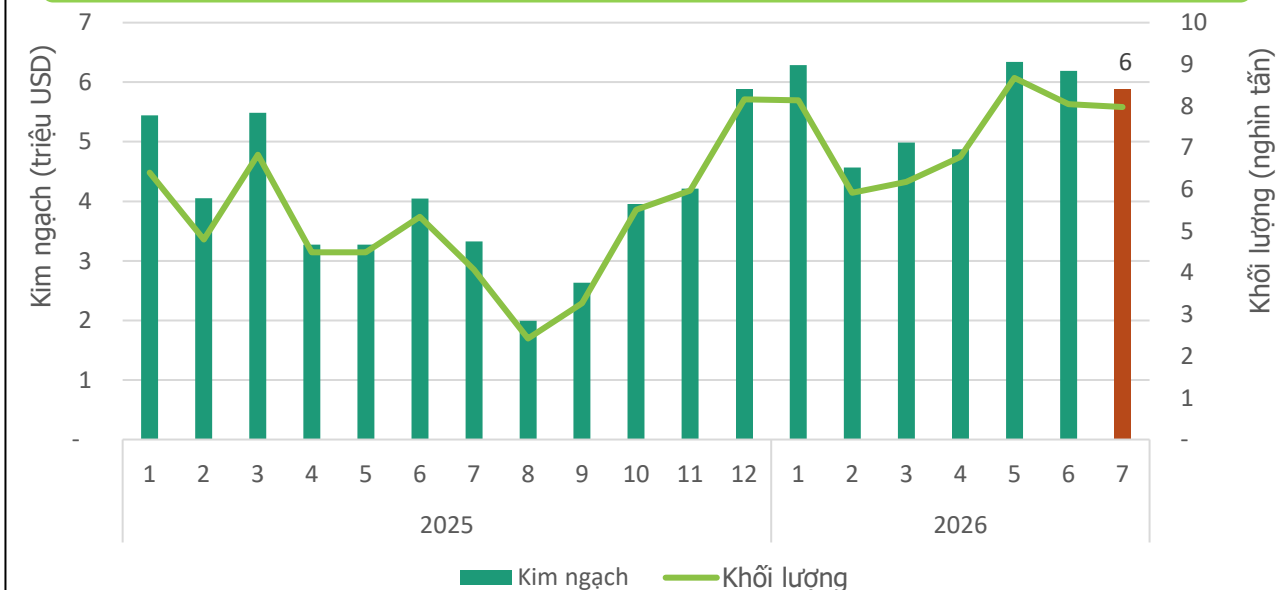
Nguồn: kohsantepheapdaily.com.kh





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2026



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường EU, T7/2026

KIM NGẠCH
5,9 triệu USD



↘ Giảm **4,8%** so với T6/2026

↗ Tăng **77,1%** so với T7/2025

↑ Cao hơn **1,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 7 tháng đầu năm 2026 đạt **39,1** triệu USD, đạt **82,3%** kim ngạch 2025

KHỐI LƯỢNG
8,0 nghìn tấn



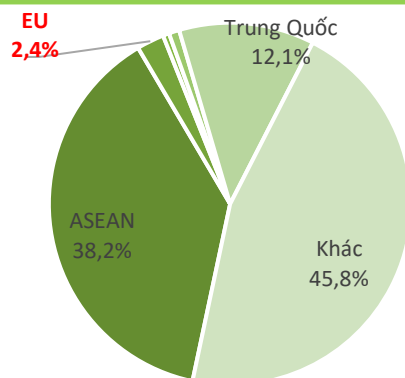
↘ Giảm **0,8%** so với T6/2026

↗ Tăng **95,7%** so với T7/2025

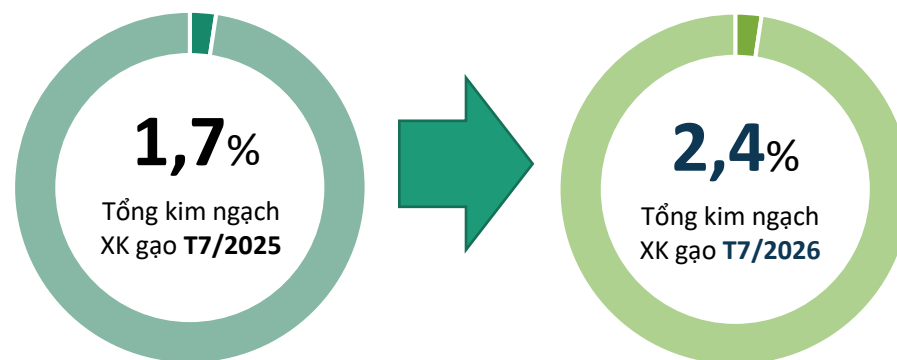
↑ Cao hơn **2,8 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 7 tháng đầu năm 2026 đạt **51,7** nghìn tấn, đạt **83,7%** lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường EU, T7/2026



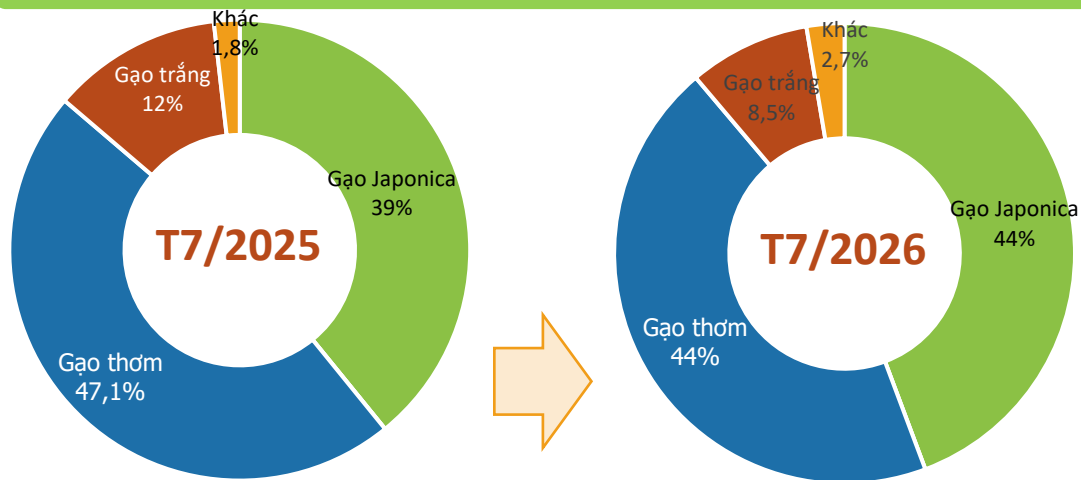
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường EU, T7/2026



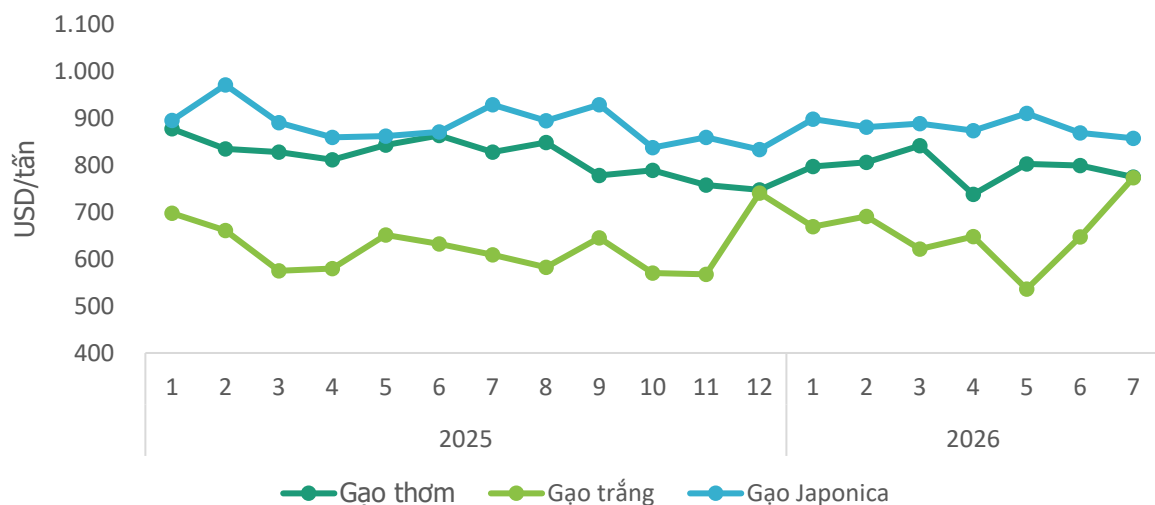


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2026



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T7/2026



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường EU, T7/2026



Gạo thơm

Kim ngạch: **2,6** triệu USD
Giảm **17%** so với T6/2026
Giảm **18%** so với T7/2025



Gạo Japonica

Kim ngạch: **2,6** triệu USD
Tăng **4%** so với T6/2026
Giảm **1%** so với T7/2025



Gạo trắng

Kim ngạch: **0,5** triệu USD
Tăng **86%** so với T6/2026
Giảm **38%** so với T7/2025

Gạo Japonica

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **858 USD/tấn**; giảm **1%** so với tháng trước; và giảm **8%** so với cùng kỳ năm 2025.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **775 USD/tấn**; giảm **3%** so với tháng trước; và giảm **6%** so với cùng kỳ năm 2025.

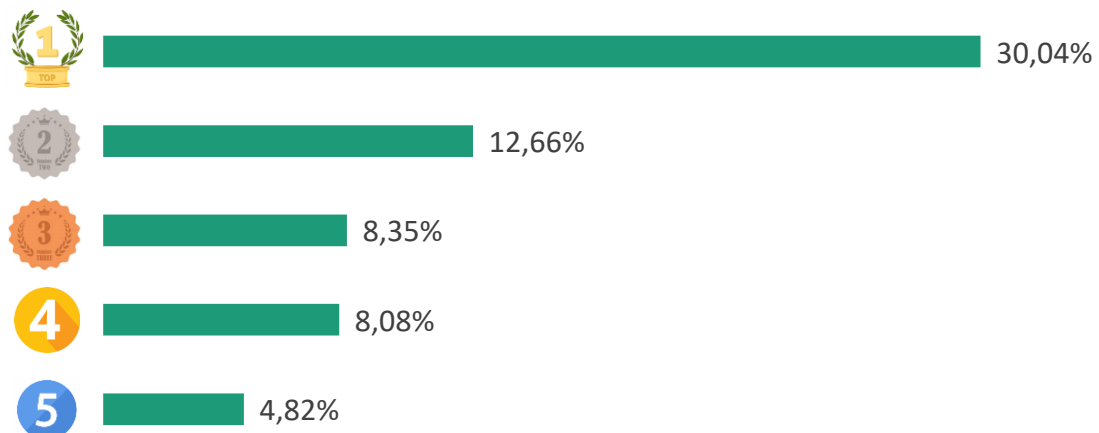
Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **774 USD/tấn**; tăng **19%** so với tháng trước; và tăng **27%** so với cùng kỳ năm 2025.

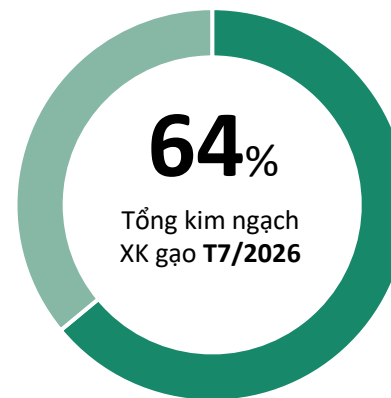


LÚA GẠO

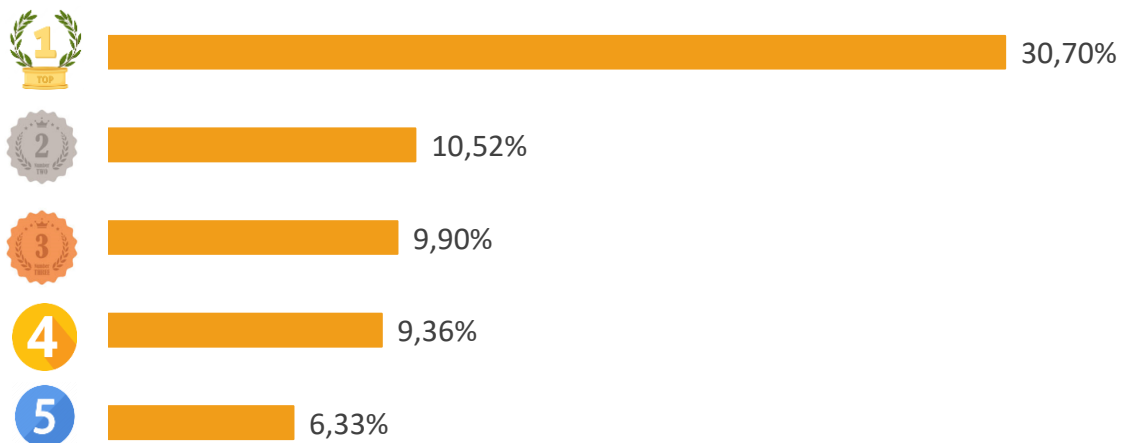
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2026



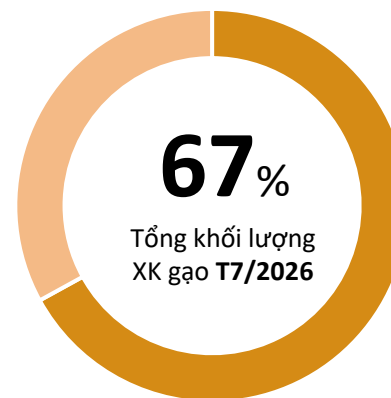
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T7/2026



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường EU, T7/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T7/2026





LÚA GẠO



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO EU

Vùng Seville của Tây Ban Nha, một trong những khu vực sản xuất lúa lớn của EU, dự kiến sẽ đạt sản lượng khoảng 350.000 tấn trong vụ 2026. Lúa được canh tác trên 36.500 ha diện tích, nhờ tăng lượng nước tưới được phân bổ lên khoảng 6.000 m³/ha. Việc khôi phục đầy đủ diện tích canh tác và đảm bảo nguồn nước tưới giúp triển vọng sản xuất ổn tại miền Nam Tây Ban Nha.

Tuy nhiên, thị trường tiêu thụ vẫn là vấn đề đáng chú ý khi khoảng 40% sản lượng của vụ 2025 chưa được bán trước khi vụ thu hoạch mới bắt đầu. Lượng tồn kho lớn khiến các nhà sản xuất phải đồng thời tiêu thụ phần gạo còn lại của vụ trước và khoảng 350.000 tấn dự kiến thu hoạch trong vụ mới. Trong bối cảnh sản lượng năm 2026 được duy trì ở mức cao, khả năng giải phóng tồn kho và tìm đầu ra cho vụ mới sẽ là yếu tố quan trọng đối với thị trường gạo Tây Ban Nha trong những tháng cuối năm.



TIN LIÊN QUAN

Nguồn: europapress.es



Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo